TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS - PT

Ngày 29 - 11 - 2023

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Đài

Các Thẩm phán: Ông Chu Văn Thanh

Ông Trương Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2023/TLPT-DS ngày 05/10/2023 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số; 31/2023/QĐ-PT ngày 03/11/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Đ

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H - Địa chỉ: Số nhà 037, phố H, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Giấy ủy quyền ngày 05/7/ 2023). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng D

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Hồng D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Vũ Thị Đ, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc H đơn và bản khai trình bày:

Chị Vũ Thị Đ cho chị Nguyễn Hồng D vay tiền từ năm 2018 -2019, mỗi lần vay khoảng 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, tổng cộng lại là 100.000.000 đồng. Khi vay tiền hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng, tiền lãi trả theo tháng, lãi suất theo quy định của nhà nước. Mục đích chị D vay để chi tiêu cá nhân, khi vay riêng chồng chị D không tham gia, tiền cho vay là tiền riêng của chị Đ. Từ khi vay chị D có trả nợ cho chị một số lần sau đó lại vay lại, nên chị Đ không nhớ được chị D đã trả bao nhiêu tiền gốc và tiền lãi vì hai bên không làm giấy tờ. Đến hạn trả nợ chị Đ đã đòi nhiều lần nhưng chị D không trả. Ngày 11/6/2022 chị Đ yêu cầu chị D viết lại giấy vay tiền ghi tổng cộng số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng, chị D hứa mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. Tuy nhiên đến tháng 4/2023 chị D không thực hiện theo đúng thỏa thuận mà chỉ mới trả được 4.000.000 đồng, còn nợ lại 96.000.000 đồng. Nay chị Đ đề nghị giải quyết buộc chị D phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền còn nợ là 96.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Hồng D trình bày:

Chị D thừa nhận nhiều lần vay tiền của chị Vũ Thị Đ, mỗi lần vay 10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng, tổng cộng số tiền vay là 100.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy tờ, mỗi lần vay hẹn trả nợ một tháng với lãi suất cho vay là 5.000đ/1triệu/1ngày. Giấy vay gốc hiện do chị Đ giữ, sau đó chị Đ chép lại cho chị vào tờ giấy ghi nội dung: chị D vay chị Đ 110.000.000 đồng, tiền lãi là 14,5 triệu mỗi tháng. Từ năm 2019 chị trả lãi đều hàng tháng, có tháng trả 1 chỉ vàng, tiền gốc đã trả được 50.000.000đồng, giấy tờ nhận tiền gốc do chị Đ giữ. Đến cuối năm 2020 chị không trả nợ nữa nên chị Đ đòi nợ nhiều lần. Ngày 11/6/2022 chị Đ yêu cầu chị viết lại giấy vay nợ với số tiền nợ là 100.000.000 đồng, chị đã viết lại giấy và đề nghị được trả hàng tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên do không có tiền nên đến nay chị D mới trả được 4.000.000 đồng. Nay chị Đ yêu cầu trả số tiền vay 96.000.000 đồng thì chị D không đồng ý, vì có lần chị Đ nói chị D chỉ còn nợ 20.000.000đ có người làm chứng xác nhận chị Đ nói. Hơn nữa số tiền lãi chị đã trả cho chị Đ quá nhiều (khoảng 180.000.000 đồng) nên chị không đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Đ; Buộc chị Nguyễn Hồng D phải trả cho chị Vũ Thị Đ số tiền 96.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị Vũ Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Hồng D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 11/9/2023, bị đơn chị Nguyễn Hồng D kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Cho rằng chị Đ cho chị D vay nặng lãi nhưng Tòa án nhân dân huyện B xét xử buộc chị D trả cho chị Đ số tiền 96.000.000 đồng là sai.

Tại phiên tòa người kháng cáo chị Nguyễn Hồng D nộp bổ sung tài liệu là bản chính (thay thế bản phô tô) giấy xác nhận của người làm chứng và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ quy định khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, giữ nguyên bản án sơ thẩm và tuyên án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Hồng D có đầy đủ nội dung, nộp đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, là căn cứ để Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Hồng D:

[2.1] Về giao dịch vay tiền giữa chị Vũ Thị Đ và chị Nguyễn Hồng D:

Quá trình giải quyết vụ án chị Đ và chị D đều xác nhận trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến 2019 chị Đ có cho chị D vay tiền nhiều lần, mỗi lần vay số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng. Do chị D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên ngày 11/6/2022 chị D đã viết giấy vay tiền có nội dung vay của chị Đ 100.000.000 đồng. Xét thấy, giấy vay tiền ngày 11/6/2022 là do chị D tự viết, ký tên trong giấy

với nội dung chốt lại các khoản nợ với chị Đ là khách quan bởi; Thời điểm viết giấy vay tiền chị D là người có đủ năng lực hành vi dân sự, khi viết giấy hai bên đã có thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không bị đe dọa hay ép buộc. Vì vậy, chị D phải tự chịu trách nhiệm đối với chữ ký, chữ viết của mình. Giấy vay tiền ngày 11/6/2022 là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, thỏa mãn theo quy định tại Điều 385; 463 và 469 Bộ luật dân sự.

[2.2] Về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đ giao nộp cho Tòa án 02 (Hai) bản gốc Giấy vay tiền ngày 11/6/2022 đều do chị D viết. Trong cả 02 Giấy vay tiền ngày 11/6/2022 đều nội dung xác nhận khoản nợ của chị D với chị Đ là số tiền 100.000.000 đồng, không ghi thời hạn trả nợ (BL 36); nội dung ghi rõ về phương thức vay và trả nợ, cụ thể; chị D trả nợ dần cho chị Đ mỗi tháng 1 triệu đồng, trả theo tháng dương bắt đầu từ tháng 7/2023. Giấy vay tiền ngày 11/6/2022 (BL 72) nội dung ghi chị D vay số tiền 100.000.000 đồng, trang 2 của giấy có ghi về các lần trả nợ, cụ thể ngày 20/8/2022 trả 1.000.000 đồng, ngày 20/9/2022 trả 1.000.000 đồng, ngày 15/4 trả 2.000.000 đồng. Các đương sự đều xác nhận về việc chị D không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã ghi trong Giấy vay tiền ngày 11/6/2022, cụ thể từ sau khi viết giấy đến thời điểm chị Đ khởi kiện tại Tòa án ngày 06/6/2023 (01 năm) chị D thừa nhận mới trả được cho chị Đ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Lời khai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ do chị Đ cung cấp. Do đó có đủ căn cứ xác định chị D đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả theo Giấy vay tiền ngày 11/6/2022; việc không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại 469 Bộ luật dân sự chị Đ yêu cầu trả là đúng quy định.

Đối với nội dung trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và Đơn kháng cáo chị D cho rằng chị vay tiền của chị Đ với mức lãi suất quá cao, tổng số tiền lãi đã trả cho chị Đ là khoảng 180.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị D không cung cấp được căn cứ cụ thể giấy vay tiền và thỏa thuận lãi hay số liệu vay cụ thể là tiền lãi nhân với số tiền gốc cụ thể nào để dùng làm căn cứ xác định vay nặng lãi. nên không có cơ sở để xem xét.

Tại cấp sơ thẩm Tòa án cũng đã lấy lời khai của những người làm chứng để làm rõ những nội dung trình bày và chứng cứ là bản photo giấy viết tay có tựa đề "Giấy nhận nợ em Định" do chị D cung ấp. Theo lời khai của người làm chứng anh Đào Xuân C là chồng chị D (BL 47) anh chứng kiến sự việc chị Đ sang nói chuyện với vợ chồng anh "chị D chỉ còn nợ lại 20.000.000 đồng". Theo lời khai của anh Đoàn Văn D (BL 46) thì anh Dũng chỉ nghe được như vậy, còn không biết cụ thể về nội dung vay nợ từ đó cũng như trả nợ giữa chị Đ với chị D như thế nào, (lúc đó khoảng giữa năm 2022) có người viết giấy nên anh ký người làm chứng, bà Bùi Thị G (BL 45) cũng không biết nội dung vay nợ, trả nợ như việc chị Đ nói với chị D như thế nào mà được anh C, chị D nhờ ký làm chứng vào "Giấy nhận nợ em Đ". Xét thấy, tài liệu là "Giấy nhận nợ em Đ" do chị D giao nộp cho Tòa án là bản photo (tại phiên tòa bổ sung bản chính); phía chị Đ không thừa nhận, giấy lại do chồng chị D viết, nội dung ghi chị D còn nợ chị Đ nhưng

không có xác nhận của chị Đ. Do vậy, tài liệu này không phải căn cứ chứng minh số tiền chị D còn nợ lại chị Đ là 20.000.000 đồng do không phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ nên không có căn cứ chấp nhận.

Đối với tài liệu chị D cung cấp là Đơn trình bày đề ngày 29/6/2023 gửi Công an huyện B, tỉnh Lào Cai nội dung liên quan đến giao dịch vay tiền với chị Đ là bản photo nên không được coi là chứng cứ. Mặt khác Tòa án sơ thẩm cũng đã xác minh tại Công an huyện B và Công an thị trấn P (BL; 70,71) đều cho biết không được tiếp nhận, giải quyết tin báo của chị Nguyễn Hồng D về việc tố cáo chị Vũ Thị Đ cho vay nặng lãi.

Ngoài ra, chị D cung cấp chứng cứ bản gốc có ghi "Sổ trả lãi chị Đ", tuy nhiên nội dung trong sổ ghi về các lần trả tiền lãi cho chị Đ là do chị D tự ghi chép, không có xác nhận đối chiếu cụ thể của chị Đ, số tiền ghi trong sổ cũng không trùng khớp với số tiền lãi 180.000.000 đồng trên sổ là tiền tính từ mục nào, lãi xuất từ đâu, mức nào; các con số từ 50.000k có lúc 200 000k; 60k nhưng không xác định được khoản đó là mục lãi của khoản tiền vay nào nên không có căn cứ xem xét (như nêu trên).

Quá trình thụ lý và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm bị đơn chị D cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh nội dung kháng cáo là có căn cứ. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm buộc chị D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị Đ số tiền còn lại 96.000.000 đồng do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ, bảo đảm đúng quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2.3] Về lãi suất:

Nguyên đơn chị Đ chỉ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị D trả số tiền nợ gốc, không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét về lãi suất với số tiền trên cho đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo chị Nguyễn Hồng D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Hồng D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Nguyễn Hồng D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đồng. Xác nhận chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu AC-22P, số 0000898 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Đối trừ án phí phải nộp chị Nguyễn Hồng D đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm do không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Đài